|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ GIANG**Số: /TTr-UBND**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc***Hà Giang, ngày tháng 5 năm 2025*  |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vậttrên địa bàn tỉnh như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

Căn cứ khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

**2. Cơ sở Thực tiễn:**

Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh hết hiệu lực kể từ ngày 25/02/2025. Đồng thời ban hành Nghị quyết để UBND tỉnh có căn cứ ban hành Quyết định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật thay thế Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh về ban hành định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc hỗ trợ cho các tổ chức, người dân phục hồi phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Thực hiện theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2055 và các Văn bản hướng dẫn thi hành khác.

- Bảo đảm tính hợp pháp, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng đáp ứng nguồn lực tài chính của tỉnh Hà Giang.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Đối với UBND tỉnh**: Căn cứ Nghị định 09/2025/NĐ-CP, ngày 14/02/2025 UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có quan liên quan và UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương được quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ bảo đảm các quy định(Văn bản số 438/UBND-KTTH V/v triển khai thực hiện Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ).

**2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường**: Đã ban hành các văn bản: (i) Văn bản số 200/SNN-KHTC ngày 18/02/2025 về việc đề xuất triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định 09/2025/NĐ-CP; (ii) Văn bản số 285/SNNMT-KHTC ngày 02/4/2025 về việc đề xuất mức hỗ trợ đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi quy định tại Nghị định 09/2025/NĐ-CP; (iii) Quyết định số 294/QĐ-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; (iv) Thông báo số 29/TB-TST ngày 26/4/2025 về Phân công nhiệm vụ Xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ:**

**a. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, sản xuất muối hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**b.** **Đối tượng hỗ trợ:** Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợptác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồmcác doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp,chăn nuôi, thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hạido thiên tai, dịch hại thực vật.

**c. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, lâm nghiệp, vật nuôi,thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phảiđền bù thiệt hại).

- Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con,hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp vớiđiều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.

- Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.

- Trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, cùng mộtthời điểm, cơ sở sản xuất được nhận hỗ trợ một chính sách cao nhất.

**2. Về Bố cục của dự thảo Nghị quyết:** Bố cục của Nghị quyết gồm 4 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Điều 3: **Trình tự, trách nhiệm thực hiện hỗ trợ,** Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4: Tổ chức thực hiện.

**3. Nội dung cơ bản:**

**3.1.** Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích lúa:

- Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.

- Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

- Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích mạ: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

c) Diện tích cây hằng năm khác:

- Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.

- Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

- Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây trồng lâu năm:

- Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.

- Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

- Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

- Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

**3.2.** Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm: Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha. Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi:  thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

**2.3.** Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thuỷ sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại. Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m3 thể tích nuôi bị thiệt hại. Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác: hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

**3.4.** Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

- Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 23.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 38.000 đồng/con.

- Chim cút đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 4.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 8.000 đồng/con.

- Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 550.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.060.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

- Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 8.050.000 đồng/con.

- Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 2.250.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 5.050.000 đồng/con.

- Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: hỗ trợ từ 1.750.000 đồng/con.

- Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 40.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 60.000 đồng/con.

- Ong mật (đàn): hỗ trợ 400.000 đồng/đàn.

**3.5.** Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây, con, hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

**3.6.** Các nội dung không đề xuất mức hỗ trợ tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và các Văn bản có liên quan theo quy định hiện hành.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn kinh phí để thực hiện nghị quyết**:

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định.

**2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị quyết**:

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vậttrên địa bàn tỉnh Hà Giang, Uỷ ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

*- Dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.*

*- Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr Tỉnh ủy;- TTr HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh; - Ban KTNS - HĐND tỉnh; - CT, các PCT UBND tỉnh; - Lãnh đạo VP UBND tỉnh; - Lưu: VT, KTTH. | **CHỦ TỊCH****Phan Huy Ngọc** |